

# KINH LUẬT DỊ TƯỚNG

## QUYỂN 35

1. Bảo-xứng xuất gia gặp Phật chứng đạo
2. Sự tích Thủ-lung-na đắc đạo
3. Phật độ cho người keo kiệt
4. Phước-tăng trăm tuổi xin xuất gia
5. Nhân duyên Tu-đạt ngộ đạo
6. Công đức cúng dường Phật và chúng Tăng
7. Tối-thắng, Nan-đà hàng phục ma
8. Thân-nhật độc hai Phật
9. Sự tích hai kẻ ăn xin
10. Tiền thân của Đàm-ma-lưu-chi
11. Công đức cúng dường Phật
12. Công đức cúng dường vật thực
13. Tôn giả Mục-kiền-liên cứu Bà-thế-chí
14. Em bé mới chào đời đã biết chuyện đời trước
15. A-na-bần-đề dạy con

### ***1. BẢO XỨNG XUẤT GIA GẶP PHẬT CHỨNG ĐẠO:***

Thời Phật còn tại thế, trong thành Ba-la-nại có một vị trưởng giả tên là A-câu-lợi-tử, tự là Xà-đà (đời Lương dịch là Bảo Xứng, kinh Xuất Diệu ghi là Dạ Hàn). Năm lên hai mươi bốn tuổi, một hôm dưới chân tự nhiên xuất hiện một đôi giày bằng lưu ly mang vào chân trưởng giả, cha mẹ thấy thế cho rằng đây là điềm tốt, họ bèn xây dựng ngôi nhà để thay đổi theo mùa, luôn có các kỹ nữ vây quanh hầu hạ trưởng giả.

Đêm nọ, về khuya Trời nóng bức, Bảo Xứng nhìn thấy các kỹ nữ nằm nghiêng ngã như những xác chết, nước miếng nước mũi chảy như là máu mủ, các chi rả rời, tất cả đồ đạc trong nhà đều giống như nhà mồ, cửa nhà tự mở ra, Trời đất tối tăm, chỉ hiện lên một vệt sáng nhỏ nhoi nơi cửa thành phía Đông. Bấy giờ cửa thành tự mở ra, ánh sáng ấy soi sáng khắp cả vườn Lộc Dã. Thế là theo ánh sáng ấy, Bảo Xứng tìm

thấy Đức Phật và được chiêm ngưỡng nhung nhan của Ngài. Lúc ấy, nỗi lo sợ biến mất, tâm mê bưng lỉnh, Bảo Xứng liền cất tiếng than:

Bấy lâu con chìm đắm trong cảnh ngục tù, say sưa trong danh lợi phù hoa. Nay con đã gặp được đức Thế tôn chẳng biết có thoát nổi cái ngục tù ấy không?

Phật bảo: Lành thay! Đồng tử đã giác ngộ rồi. Đây là nơi không có sự hiện diện của hình bóng khổ đau lo buồn, các hành đã rất ráo.

Sau khi đánh lễ xong, Bảo Xứng được Đức Phật nói pháp cho nghe, không còn tâm ô nhiễm, chứng được pháp nhãn thanh tịnh. Ông bạch Phật:

- Xin Ngài nhận con làm đệ tử!

Phật bảo:

- Thiện lai Tỳ-kheo!

Tự nhiên râu tóc rụng, Bảo Xứng trở thành Sa-môn.

Đến lúc Trời sáng, các người hầu cận, các kỹ nữ chia nhau đi khắp nơi để tìm kiếm, mọi người lo sợ, không biết Bảo Xứng ở nơi nào. Thế là trưởng giả sai người cùng ông ruổi ngựa lần theo vết xe cũ về phía đông, mọi người băng qua đồng sông Ba-la-nại. Khi qua sông, người cha phát hiện ra trên bờ có đôi giày bấu của con mình, ông liền lần theo dấu chân đi thẳng đến vườn Nai.

Bấy giờ Đức Phật hiển bày phương tiện khiến cho hai cha con không nhìn thấy mặt nhau. Trưởng giả bạch hỏi:

- Bạch Thế tôn, con tôi là Bảo Xứng, dấu chân theo lối này, không biết nó có đến đây không?

Phật bảo:

- Nếu con ông ở đây thì lo gì không gặp mặt nhau.

Thế là đức Phật thuyết pháp cho trưởng giả nghe, ông chứng quả Tu-đà-hoàn. Ngay lúc ấy Bảo Xứng cũng chứng quả A-la-hán. Cha con gặp nhau, tình thương cha con đã nhạt.

Trưởng giả bạch Phật:

- Hôm nay trong đáy lòng của con đã có được hai niềm vui, đó là gặp được Phật và được tỏ ngộ va lìa được tình luyến ái ràng buộc của thế gian.

Lúc ấy bốn người bạn thân của Bảo Xứng: Phú-nậu, Duy-ma-la, Kiêu-viêm-bát cùng với Tu-đà nghe Bảo Xứng đã xuất gia làm Sa-môn thì vừa kinh ngạc lẫn vui mừng vừa vui sướng, họ cùng bảo nhau rằng:

- Chúng ta cùng nhau đi đến chỗ của Đức Phật nhập bọn với Bảo Xứng.

Khi đến nơi nhìn thấy đức Phật, tâm tư nhớ lại hạnh nguyện xưa, họ liền sụp xuống lạy đức Thế tôn và bạch rằng:

- Từ lâu khao khát đạo mẫu, hôm nay chúng con được gặp, xin Ngài thân nhận chúng con làm đệ tử.

Phật bảo:

- Lành thay Tỳ-kheo!

Tức thời tất cả mọi người râu tóc đều rụng, thành Sa-môn. Đức Thế tôn đã thuyết cho họ nghe pháp Tâm tánh vốn thanh tịnh. Nghe xong, tất cả đều chứng quả A-la-hán. Mọi người hay tin đến tìm cũng đều chứng được đạo quả.

(Trích kinh Trung Bản Khởi. Đoạn trên trích kinh Xuất Diệu quyển 19)

## **2. SỰ TÍCH THỦ LUNG NA ĐẮC ĐẠO:**

Trong thành Chiêm-bà có con của vị đại trưởng giả tên Thủ-lung-na. Hai vợ chồng trưởng giả chỉ có một đứa con, họ rất mực thương mến. Từ khi sanh ra cho đến khi học hành, chân Thủ-lung-na chưa hề chạm đất, vì vậy dưới bàn chân tự nhiên mọc lông. Bấy giờ quốc vương nước Ma-kiệt nghe tin ấy, ông vội vàng muốn đến xem. Nhà vua hạ lệnh cho chủ thành bảo các vị trưởng giả trong thành phải đem con đến cho vua xem. Vâng lệnh vua, chủ thành cùng trưởng giả dẫn cậu vào yết kiến. Sau khi chào hỏi xong, cậu đứng qua một bên. Nhà vua sai người lấy vải trải trên đất rồi cậu bước đến bên nhà vua. Nhà vua nhìn thấy dưới lòng bàn chân có lông, lòng rất hoan hỷ, vua bảo:

- Người nên đến yết kiến đức Phật, đảnh lễ Ngài, đời sau người sẽ có được lợi ích lớn.

Bấy giờ chủ thành và các trưởng giả cùng nhau đi đến núi Kỳ-xà-quật, đến nơi họ gặp trưởng lão Sa-kiệt-đà là người thị giả hầu cận đức Phật. Ông đang ngồi trên một tảng đá lớn bằng phẳng, chủ thành đến thưa với trưởng lão:

- Bạch Ngài, chúng con muốn gặp đức Như Lai.

Trưởng lão dùng thần túc ẩn mình qua tảng đá rồi hiện ra trước Phật và bạch rằng:

- Bạch Thế tôn, trưởng giả ở thành Chiêm-bà đến đây muốn diện kiến Ngài.

Phật dạy:

- Thầy hãy trải tọa cụ bên bóng nhà, ta sẽ đến ngay.

Trưởng lão trải toà xong liền đến thưa Phật. Đức Phật bước ra,

ngồi vào toà và bảo:

- Thầy mời các trưởng giả đến đây.

Trưởng lão liền ẩn mình trước Phật rồi hiện ra ngồi trên tảng đá cũ. Các trưởng giả thấy thế vô cùng thán phục, họ nói:

- Hôm nay mới thấy việc chưa từng có, đệ tử của Phật thân thông như thế, huống gì là Đức Thế tôn!

Trưởng lão bảo:

- Nay các trưởng giả đã đến giờ rồi, mời quý vị vào hương thất.

Chủ thành và các trưởng giả đến được Đức Thế tôn thuyết pháp khuyên bảo, mọi người ngay đó chứng được pháp nhãn thanh tịnh, họ cùng nhau bạch Phật:

Bạch Đức Thế tôn, từ hôm nay trở đi chúng con xin nguyện quy y Tam bảo, làm chúng Ưu-bà-tắc.

Thủ-lung-na sau khi được Phật cho xuất gia, cậu vào rừng Thi-đà-lâm, bên dòng nước nóng để tinh tấn tu tập, đi kinh hành đến nỗi chân rướm máu dấy lên cả đường đi, đất như bị ai bôi máu lên.

Trong khi tham thiền, Thủ-lung-na khởi nghĩ: Trong hàng đệ tử Phật, không có ai tinh tấn bằng ta, vậy mà sao ta không chứng quả vô lậu? Ta nay nên xả giới trở về nhà mặc tình vui chơi hưởng thụ, bố thí làm phước là được rồi!

Biết tâm niệm của cậu, Đức Phật liền đích thân đến thăm, Ngài nói:

- Giờ đây ta hỏi thầy, thầy cứ tùy ý mà trả lời. Lúc ở nhà thầy hay chơi đánh đàn, vậy thì khi thầy lên dây đàn quá chùng hoặc quá căng thì tiếng đàn có hay không?

- Bạch Thế tôn, nếu lên dây đàn không chùng mà cũng không căng thì âm thanh phát ra mới hay

- Việc tu tập của các Tỳ-kheo cũng vậy, không nên quá vội và cũng không nên lười biếng mới có được kết quả và chứng đạo.

Nhờ thực hành theo lời Phật dạy, không bao lâu ông chứng quả giải thoát.

(Trích phần III luật Tứ Phần quyển 2)

### **3. PHẬT ĐỘ NGƯỜI KEO KIỆT:**

Vào thời Đức Phật còn tại thế, trong thành Xá-vệ có hai vị trưởng giả tên là Tối Thắng và Nan Hàng, hai vị này nổi tiếng là người keo kiệt nhất nước. Tuy tiền của châu báu vô số, nhưng nhà họ có bảy lớp cửa, luôn có người canh giữ, không một người xin ăn nào có thể lọt vào

được. Lưới sắt bao quanh đến nỗi chim bay cũng chẳng lọt, bốn phía tường bằng sắt để ngăn ngừa chuột phá hoại đồ vật.

Bấy giờ, năm vị đại đệ tử đều lần lượt đến đó để giáo hoá, các Ngài dùng phương tiện vận thần lực từ dưới đất vọt lên trong nhà của ông ta để thuyết pháp. Thế nhưng cả hai vị trưởng giả đều không chịu nghe pháp. Sau đó, Đức Phật đích thân đến nhà, Ngài vận thần thông hiện tướng nằm ngồi trên hư không, phóng ánh đại quang minh, Ngài thuyết pháp mầu cho trưởng giả nghe, tuy nghe nhưng lòng không thể hiểu được. Họ thầm nghĩ: Đức Phật đến đây ắt hẳn là có lý do, để khiến cho Ngài trở về Tinh xá, nay ta nên lấy tấm bạch điệp trong kho để cúng dường Ngài. Trưởng giả liền vào kho chọn một tấm vải xấu nhất thì tấm ấy lại biến thành đẹp. Ông thấy tiếc nên bỏ lại rồi lại lấy tấm khác, nhưng bức khác lại càng đẹp hơn gấp bội. Trong lòng ông cứ phân vân không biết phải chọn tấm nào. Tâm trạng ông như là việc cỡi A-tu-la và Trời Đế Thích đánh nhau, có khi Trời thắng A-tu-la thua, có khi A-tu-la thắng Trời lại thua, hai bên cứ giằng co mãi. Khi ấy, đức Thế tôn dùng thiên nhãn quán thấy tâm trưởng giả, có lúc tâm keo kiệt thắng tâm bố thí, có lúc tâm bố thí lại thắng tâm keo kiệt, nên Ngài liền nói kệ:

*Tham xả đồng một tâm  
Bậc trí không hề khen  
Tâm cho cũng như lấy  
Hai việc ấy đồng nhau.*

Trưởng giả nghe vậy lòng cảm thấy hổ thẹn, tự nhủ những lời Như Lai nói chính là dạy ta. Ông liền lấy bức lụa đẹp nhất đem cúng dường Phật. trưởng giả Nan Hàng đem tiền của thành kính cúng dường, tâm ý tỏ ngộ, cả hai đều chứng quả Tu-đà-hoàn.

(Trích kinh Xuất Diệu quyển 17)

#### **4. PHƯỚC TẶNG TRĂM TUỔI XIN XUẤT GIA:**

Nếu như cho những thanh niên thiếu nữ, những tội tử, dân chúng, hay chính bản thân mình xuất gia học đạo thì công đức vô lượng. Nhưng quả báo của sự bố thí còn phải mười đời tái sanh lại trong cõi lục đạo. Quả báo của người xuất gia vô lượng vô biên, hơn cả việc xây dựng tháp bảy báu cao lên tận Trời Đao lợi. Vì những phước đức bố thí người tham lam có thể phá hoại, còn công đức của người xuất gia không ai có thể phá được, vơi vơi sánh với núi Tu di, sâu hơn biển cả, bát ngát hơn cả hư không. Nếu người nào ngăn cản làm khó dễ với người xuất gia, tội ấy rất nặng, đọa vào địa ngục Hắc ám không mất.

Bấy giờ có vị trưởng giả tên Thi-lợi-bí-đề (đời Lương dịch là Phước Tăng), tuổi đời đã trên một trăm lại muốn đi xuất gia. Mọi người trong nhà không ai đi theo, ông đến vườn trúc Ca-lan-đà gặp Tôn giả Xá-lợi-phất và cầu xin xuất gia, nhưng vì tuổi quá già nên không được Ngài chấp thuận. Thế là ông đi xin khắp năm trăm vị A-la-hán, nhưng tất cả đều không chấp thuận. Quá thất vọng, ông ra cổng vườn trúc ngồi khóc, than rằng:

Những người hót tóc hèn mọn như Ưu-ba-ly, đồ phân như bản như Ni-đề, giết người vô số như Ương-quật-ma-la, kẻ cướp hung ác như Đà-tắc-kiều vẫn được xuất gia, còn tôi có tội gì mà không được xuất gia?

Khi ấy Đức Thế tôn bỗng xuất hiện và hỏi:

- Tại sao ông lại khóc?

Nghe phạm âm của Phật, Phước Tăng vô cùng vui vẻ, ông đánh lễ chân Phật rồi thưa:

- Bạch Thế tôn, những người mang nhiều tội ác, thế mà họ đều được xuất gia được cả, còn con có tội gì mà lại không được chấp thuận? Ở nhà, mọi người đều từ bỏ con, trong Phật pháp thì con không được xuất gia, nếu như con trở về thì chắc chắn không được như trước, giờ đây con phải làm sao? Hôm nay con quyết định sẽ chết ở đây để khỏi phải buồn tủi cho số phận!

Đức Thế tôn an ủi và bảo ông rằng:

- Thôi đừng buồn nữa, ta sẽ cho phép ông xuất gia.

Ngài giao cho Tôn giả Mục-kiền-liên xuất gia cho ông ấy. Sau khi được xuất gia và thọ cụ túc giới, ngày đêm tinh tấn tu tập, đọc tụng thông suốt kinh tạng, chỉ vì tuổi già nên ông không thể tùy thời cung kính đánh lễ những bậc trưởng lão. Các Tỳ-kheo trẻ tuổi thấy thế không vừa lòng, họ thường nói những lời châm chọc.

Buồn quá, ông nghĩ nên chết đi cho khỏi chướng tai gai mắt mọi người! Thế là ông đến bên bờ sông, cởi Ca-sa treo trên cành cây, vừa khóc vừa thề:

- Con không bỏ Phật pháp và chúng Tăng, chỉ muốn bỏ thân mạng này. Con đã bố thí, trì giới, tinh tấn tụng kinh, nếu có phước báo thì con nguyện xã thân này được sanh vào nhà giàu có an vui, quyến thuộc hoà thuận. Đối với pháp lành con cố gắng thực hành và thường được thân cận Tam bảo, gặp minh sư được tỏ ngộ.

Phát lời nguyện ấy xong, ông gieo mình xuống sông. Nhưng chưa tới mặt nước thì trong tích tắc được Tôn giả Mục-kiền-liên đỡ lấy đem lên bờ. Tôn giả bảo ông cầm lấy chéo y của Ngài và bay thẳng lên hư

không, giống như con chim ưng đồng mãnh ngậm một con chim nhỏ bay đi. Chốc lát, cả hai cùng đến bờ biển lớn, bên bờ biển có một người con gái mới chết, tướng nữ vẹn toàn, ông thấy có một con giò bò từ miệng ra ngoài rồi lại bò vào trong mũi, rồi từ trong mắt bò ra và vào lỗ tai.

Bí-đề hỏi:

- Thưa Ngài, đây là cô gái nào vậy?

Tôn giả đáp:

- Lát nữa ta sẽ nói cho ông rõ.

Hai thầy trò đi về phía trước lại thấy một cô gái khác tự vác cái vạc đồng đã nung, lửa đỏ hừng hực, nước ở trong sôi sùng sục, cô cởi áo nhảy vào trong vạc ấy. Tóc tai móng vuốt của cô bị tuốt ra, da thịt chín rục, xương cốt mỗi thứ mỗi đường. Khi nước sôi, xương trôi ra ngoài, gặp lúc gió thổi liền trở thành thân người, rồi lại tự ăn lấy thịt của mình.

Lại tiếp tục đi về phía trước, hai thầy trò gặp một cây to lớn, nhưng lại có loài sâu đục quanh từ thân cho đến cành lá, chỗ nào cũng bị đục, chi chít như đầu kim châm, tiếng kêu gào chấn động mạnh như tiếng kêu trong địa ngục. Lại thấy có một người đàn ông bị loài thú dữ và quỷ thần ác độc vây quanh ba phía, tay cầm cung nỏ, cùng tranh nhau bắn, ba mũi tên sắt tẩm độc đều rục lửa, toàn thân trúng tên nên bị thiêu cháy. Hai thầy trò lại gặp một quả núi to, phía dưới dao kiếm đã bày ra tua tủa, có người từ bên trên lao xuống, thân thể bị đao kiếm đâm như như tương, thế nhưng ông tự nhổ ra rồi trở lại chỗ cũ và tiếp tục nhảy như thế.

Trước mặt lại có đồng xương cao bảy trăm do tuần, Tôn giả Mục-kiền-liên liền dừng lại để nói về nguyên nhân của những gì cả hai thầy trò đã chứng kiến:

Trong thành Xá-vệ có gia đình ông Đại-tát-bạc, người chồng rất thương yêu vợ. Một hôm ông muốn đi biển nhưng vì thương yêu, quyến luyến không nỡ rời vợ, vì vậy ông đem vợ theo. Người vợ lấy gương soi trang điểm, thấy dung nhan của mình rất xinh đẹp, bà sanh lòng kiêu mạn, yêu mến tấm thân của mình. Trên đường đi, gặp con rùa chúa hát thuyên chìm xuống biển nên cả hai vợ chồng đều chết, năm trăm thương buồn đi cùng cũng chết hết. Thế nhưng biển không nhận tử thi nên các loài quỷ Dạ-xoa, La-sát hiện ra đưa họ vào bờ. Tuỳ theo chỗ mình say đắm mến yêu mà tử thi sanh ra loài vật tương ứng. Sau khi bỏ thân trùng thì sanh vào địa ngục lớn.

Bấy giờ, trong thành Xá-vệ có một đứa trẻ ở trong nhà của một

Ưu-bà-di. Ưu-ba-di này phát tâm cúng dường mọi thứ trong ba tháng hạ cho một vị Tỳ-kheo. Một hôm, bà sai người tớ này mang thức ăn đến cúng dường, người tớ này mang thức ăn đến nơi chỗ khuất bày ra ăn, còn lại mang đến cho vị Tỳ-kheo. Cả nhà phát giác ra liền tra hỏi thì người tớ ấy phát lời thề rằng:

Nếu tôi có chuyện ấy thì tôi thề đời đời kiếp kiếp tự cắt thịt của mình để ăn. Kiếp này người ấy mới chịu quả báo, kiếp sau phải đọa vào địa ngục.

Cây to lớn bị các loài trùng độc sâu bọ đục thân phát ra tiếng kêu gào dữ dội kia là Tỳ-kheo doanh sự Lại-lợi-tra, vì lấy hoa trái, vật thực của chúng Tăng cho hàng bạch y nên đời này chịu lấy quả báo như thế, qua đời sau lại rơi vào địa ngục, các loài sâu độc đục thân cây là những người nhận lấy vật của của chúng Tăng.

Người cất tiếng gào khóc, bị các thứ tên độc xuyên thân đời trước làm thợ săn giỏi, giết hại nhiều loài cầm thú. Vì tội ấy mà hôm nay phải chịu quả báo như vậy, sau khi mạng chung lại sanh vào địa ngục.

Người từ trên ngọn núi cao rơi xuống hầm đao kiếm là tướng quân kiệt xuất nhất của thành Vương xá, vì dũng mãnh nên lúc nào cũng đi tiên phong. Có khi ông dùng đao kiếm, mâu thuẫn đả thương sanh mạng của kẻ khác, cho nên phải chịu lấy quả báo như thế.

Có một vị vua tên Đàm-ma-bí-đề chuyên bố thí trì giới, từ bi không giết hại sanh mạng loài vật, suốt hai mươi năm ông dùng chánh pháp trị nước. Một hôm nhà vua cùng vui chơi với mọi người, lúc ấy có kẻ giết người, quần thần đem việc tâu nhà vua, ông ra lệnh cứ theo phép nước mà trị tội. Quần thần theo luật, đem kẻ ấy xử tử. khi cuộc vui đã chấm dứt nhà vua liền hỏi:

- Nhân ở đâu?

Đáp:

- Đã giết nó rồi.

Nhà vua nghe xong rơi lệ nói:

- Bấy món châu báu đều còn lại, riêng ta bị vào địa ngục.

Hôm đó, nhà vua bèn bỏ ngai vàng, tìm vào núi để tự mình tu tập, sau khi mạng chung, nhà vua thác sanh làm cá Ma-kiệt, thân dài bảy trăm do tuần, bảy tội của vua ỷ thế uy hiếp dân lành nên sau khi chết rồi cũng đầu thai làm cá Ma-kiệt to lớn, bị trùng đeo bám rất ngứa ngứa nên lao vào núi Pha lê, máu chảy đỏ cả một trăm dặm, sau đó rơi vào đại địa ngục. Bấy giờ cá Ma-kiệt ngủ một giấc cả trăm năm mới thức dậy. Khi ấy cá đói quá liền há miệng ra, nước biển chảy vào miệng cá



như trút nước sông lớn. Lúc ấy có năm trăm thương buôn vào biển tìm châu báu, gặp phải cá há miệng nên chuyến thuyền ấy cũng lọt vào miệng cá. Những vị thương buôn này buột miệng xưng Nam mô Phật. Cá nghe danh hiệu liền ngậm miệng lại, các thương buôn được thoát nạn còn cá chết đói bỏ thân sanh vào thành Vương-xá. Dạ-xoa đưa xác cá đặt lên bờ biển này.

Tôn giả Mục-kiền-liên bảo với Bí-đề:

- Nhà vua thuở trước nay là thân ông, vì phạm tội nên chết làm thân cá.

Nghe Mục-kiền-liên nói vậy, Bí-đề thấu rõ lẽ vô thường nên đã nhàm chán thế gian, ông dứt trừ được Kiết-sử, chứng quả A-la-hán.

(Trích kinh Hiền Ngu quyển 7)

### **5. NHÂN DUYÊN TU ĐẠT NGỘ ĐẠO:**

Ở nước Xá-vệ, có một vị trưởng giả giàu có tên là Tu-đạt (trong kinh Hiền Ngu ban đầu gọi là Đại Thần, Tứ Phần Luật gọi là cư sĩ), ông thường hay cung cấp cho những người cô thế, kẻ xin ăn nên được mọi người xưng là Cấp-cô-độc. Trước đây ông ta có sản nghiệp ở trong thành Vương xá nên hàng năm thường đến đó (trong hai kinh Đại Bát Niết-bàn và Kinh Hiền Ngu đều nói ông vì những người goá bụa và trẻ em mà ông đến thành Vương xá) ông thường nghỉ lại ở trong nhà của Trưởng giả Hộ Di (theo trong kinh Trung Bản Khởi gọi là Ca-lan-đà, Kinh Đại Bát Niết-bàn thì gọi là Sa-đàn-na). Ban đêm chủ nhà thức dậy dọn dẹp nhà cửa và sửa soạn thức ăn ngon, Tu-đạt hỏi chuyện, ông nói: Trong thành Ca-tỳ-la-vệ có một thái tử tên là Tất-đạt-đa, thuộc dòng họ Cù-đàm, Ngài vừa đản sanh chưa bao lâu, các thầy đoán tướng quyết định Ngài sẽ làm Chuyển luân Thánh Vương, thế nhưng lòng Ngài không muốn hưởng thụ những thú vui của cuộc đời, bỏ đi xuất gia, không thầy hướng dẫn mà tự mình giác ngộ chứng đắc Vô thượng Bồ-đề, tâm Ngài bình đẳng với tất cả chúng sanh, cho nên Ngài được tôn xưng là Phật. Ngài đã nhận lời thỉnh mời của tôi ngày mai sẽ đến thọ trai.

Tu-đạt hỏi:

- Hiện giờ Ngài đang an trú ở nơi nào?

- Hiện giờ Ngài đang an trú ở Tinh xá Trúc lâm trong vườn Ca-lan-đà (Luật Thập Tụng ghi là Hàn lâm).

Tu-đạt đang nhất tâm nghĩ đến những công đức của Thế tôn thì bỗng đứng có ánh hào quang ngời sáng. Ông theo ánh sáng ấy tìm đến

cổng thành Thi-ha, nhờ thần lực của Phật nên cổng tự nhiên mở ra. (trong Luật Tứ phần ghi là có vị Thiên thần mở cổng) Tu-đạt ra khỏi cổng thành, trên đường gặp một cái miếu Trời, Tu-đạt tỏ lòng cung kính, khi ấy nhìn lại thì ánh sáng liền biến mất, Trời đất tối om, ông sợ hãi muốn quay trở lại cổng thành, có một vị Đại Thiên thần bảo.

- Này nhân giả, Ngài đến gặp Phật ắt có được lợi ích tốt đẹp, tất cả những công đức đã có trên cõi Diêm-phù-đề này cũng không bằng phát tâm bước một bước đến chỗ của Như Lai.

Tu-đạt hỏi:

- Ngài là ai?

- Tôi là con của Bà-la-môn Tín Tướng (Luật Tứ Phần ghi là Thần tư na), là bậc thiện tri thức thuở xưa của ông. Ta vì thuở xưa rất vui mừng được lễ bái khi thấy Ngài Xá-lợi-phất và Đại-mục-kiền-liên, sau khi xả bỏ kiếp sống được sanh vào làm con của vua Tỳ Sa-môn ở phương Bắc, chuyên trong coi giữ gìn thành này (phần lớn giống với Luật Thập tụng), như thế đó hướng chi khi được đánh lễ cúng dường đức Thế tôn!

Tu-đạt đến đánh lễ đức Phật, Ngài theo căn cơ mà thuyết pháp ngay lúc ấy ông ta chứng được quả Tu-đà-hoàn.

(Trích kinh Đại Bát Niết-bàn quyển 27, kinh A-hàm quyển 20, luật Trung Bản Khởi bốn bộ, phần lớn đồng nhau nhưng cũng có đôi phần sai khác)

## **6. CÔNG ĐỨC CÚNG DƯỜNG PHẬT VÀ CHÚNG TĂNG:**

Trưởng giả Tu-đạt suốt bảy kiếp nghèo khó, trong kiếp cuối cùng nhà ông rất nghèo nàn. Một hôm, trong đồng phân thối nát, ông gặp một khúc gỗ, kỳ thật vì nó là khúc gỗ chiên đàn. Ông đem ra chợ bán lấy tiền rồi mua được bốn đấu gạo. Về nhà ông bảo vợ:

- Bà lấy một đấu gạo ra nấu cơm còn tôi đi hái rau.

Lúc ấy Đức Phật quán thấy mới nghĩ rằng:

- Ta sẽ độ cho Tu-đạt để ông ta có được phước nhiều hơn.

Cơm nấu vừa chín, Tôn giả Xá-lợi-phất đi đến, người vợ trông thấy lòng vô cùng vui mừng. Bà liền lấy một đấu cơm để vào trong bình bát của Ngài, rồi tiếp tục nấu thêm một đấu nữa. Cũng như lần trước, cơm vừa chín thì Tôn giả Mục-kiền-liên đến, bà cũng vui mừng đem cơm cúng dường cho Ngài, rồi tiếp tục nấu đấu khác. Thế rồi Tôn giả Ca-diếp lại đến, bà cũng vui vẻ đem dâng cúng. Trong thùng chỉ còn lại một đấu gạo mà thôi, bà cũng đem ra nấu tiếp, khi ấy Đức Như Lai

đi đến. Bà thăm nghĩ.

- Mấy hôm rày thiếu gạo ăn không có ai giáng lâm. Hôm nay có gạo ăn, Đức Như Lai đích thân đến, nguyện cho con tội diệt phước sanh!

Nghĩ thế, bà đem đấu cơm còn lại cúng dường Đức Như Lai. Ngài chú nguyện:

- Kể từ hôm nay cho đến đời đời kiếp kiếp, nguyện cho tội chướng của tín nữ được tiêu trừ, phước đức mãi tăng trưởng.

Tu-đạt về đến nhà, người vợ sợ chồng nổi giận, bà liền hỏi:

- Nếu như hôm nay có Đức Như Lai cùng với các Tôn giả như Xá-lợi-phất, Mục-kiền-liên và Ca-diếp đến khát thực thì mình có cúng dường cho các Ngài không?

Chồng đáp:

- Chúng ta nên cúng dường, vì ruộng phước khó gặp, nếu như các Ngài hạ cố đến tức là mang phước điền lại cho chúng ta.

- Vậy thì bốn đấu gạo vừa rồi thiếp đã nấu cơm cúng dường cho các Ngài hết rồi.

Tu-đạt nghe vậy vô cùng sung sướng, còn lại chút nước cơm thừa hai vợ chồng cùng ăn uống. Chỉ trong chốc lát, nhà ông đầy cả các thứ châu báu trân quý, kho lẫm tự nhiên tràn đầy các thứ lụa gấm và gạo thóc, như đã đến lúc giàu sang. Tu-đạt vô cùng phấn khởi, biết Đức Thế tôn thương mình, nên ông thỉnh Phật và chúng Tăng đến cúng dường hết tất cả mọi thứ. Đức Phật thuyết pháp cho cả hai vợ chồng đều nghe và chứng đạo quả giải thoát.

(Trích kinh Thí Dụ quyển hạ)

### **7. TỐI THẮNG HÀNG PHỤC MA:**

Trưởng giả Tối Thắng sau khi nghe Phật thuyết pháp mầu, ngay trên chỗ ngồi ông xa lìa trần cấu, được pháp nhãn thanh tịnh, xin Phật quy y Tam bảo, làm vị Ưu-bà-tắc, trọn đời không sát hại sanh mạng của chúng sanh.

Đức Phật đi không bao lâu thì có ma Ba-tuần hóa hiện ra Đức Phật, với đầy đủ thân tướng xinh đẹp, đi đến nhà của Trưởng giả.

Trưởng giả thăm nghĩ: Đức Như Lai vừa ra đi, sao Ngài lại quay trở lại để làm gì?

Phật giả bảo:

- Ta xem trưởng giả là người có tài cao trí rộng, phân biệt được đường chánh nẻo tà. Trưởng giả hãy lắng nghe và suy nghĩ kỹ, hạng

người ngu si vô trí, trước ta đã nói pháp Tứ đế quả thật chẳng phải là Chân đế, mà đây chính là pháp điên đảo, là chỗ quy thú của ngoại đạo. Điều ấy Trưởng giả hãy tự biết.

Trưởng giả Tối Thắng trả lời:

- Hãy thôi, ông chớ nên nói nữa, tôi đã được tuệ nhãn, đã an trụ vào địa vị bất động rồi, dù cho hiện giờ ông có hóa ra muôn ngàn thân của Đức Như Lai thì cũng không làm lay chuyển được tâm tôi. Làm sao lấy ánh sáng nhỏ nhoi của con đom đóm mà sánh với ánh sáng rạng ngời của mặt Trời, ruộng gò bến bãi mà đi sánh với núi Tu di, chim si thúu và chim thước mà muốn cùng so cánh với Đại bàng cánh vàng.

Nghe những lời ấy, ma Ba tuần hổ thẹn, hiện lại nguyên hình rồi bỏ đi.

(Trích kinh Tối Thắng Trưởng Giả Thọ Chú Nguyện)

### **8. THÂN NHẬT ĐỘC HẠI PHẬT:**

Bấy giờ, trong thành Vương xá có trưởng giả thuộc dòng dõi Bà-la-môn, tên là Thân Nhật. Gia đình rất giàu có, tài sản kho đụn, vàng bạc châu báu vô số kể. Trưởng giả này thờ các đạo khác, không theo Phật. Các đạo nhân thuộc đạo này rất ghét Phật, tìm cách vu báng chê bai Ngài, họ cùng nhau bảo Thân Nhật.

Nay ông Cù-đàm được vua quan, dân chúng trưởng giả đều tôn kính, chỉ riêng chúng ta không được họ tôn trọng. Ông Cù-đàm thường tự nói đã biết được việc quá khứ, hiện tại và trong tương lai, biết tâm tư của người khác. Bấy giờ chúng ta thử xem ông ấy có đúng như thế hay không?

Thân Nhật hỏi:

- Thử bằng cách nào?

- Ông hãy đi mời Phật đến nhà rồi lấy thuốc độc bỏ vào trong cơm, đào trước cửa một cái hầm sâu năm trượng, đốt lửa trong đó, rồi đập một lớp mỏng lên trên miệng hầm rồi ông ta bước qua hầm ấy. Nếu như ông ta biết thì sẽ không nhận lời, còn nhận lời tức là không biết.

Thân Nhật vâng lời, ông liền đến thỉnh Phật, Ngài nhận lời.

Thế là những vị đạo nhân ấy cho là Đức Phật không biết gì, nên vẫn tiếp tục đào hầm.

Thân Nhật có một cậu con trai tên là Chiên-la-pháp, tuổi đã mười sáu. Chiên-la-pháp đã thấu đạt túc mệnh, nhờ khéo học Phật đạo, có thể biết trước những gì xảy ra trong quá khứ, hiện tại và vị lai, cậu thưa với cha rằng:

- Đức Phật đã biết việc của cha làm rồi, cha đừng nên nghe lời của kẻ xấu mà phải tự lao đầu vào lửa nóng như thế.

Thế nhưng, Thân Nhật không tin, vẫn cho người đào hầm đốt lửa, bỏ thuốc độc vào cơm.

Đến giờ khất thực, Đức Thế tôn bảo với các Tỳ-kheo:

- Các thầy đi theo ta.

Thế là Đức Như Lai đi trước dẫn đường, Ngài phóng hào quang khiến cho trong nhà của trưởng giả Thân Nhật biến thành vàng ròng. Lúc đó Chiên-la-pháp liền thưa cha rằng:

- Nay đức Thế tôn đi trước dẫn đường, mười phương đều thấm nhuần ánh hào quang chói sáng như ban ngày.

Khi đức Như Lai vừa đến cổng thành, chân dẫm lên cửa, cả thành đều chấn động rất mạnh. Người bệnh được lành, khí cụ âm nhạc không trở tự nhiên vang lên. Đức Phật bước vào cửa nhà, hầm lửa năm trượng hoá thành ao sen, mỗi đóa có đủ ngàn cánh nâng gót của đại Thánh chúng. Dưới mỗi đóa sen lại hiện ra trăm đóa, các Tỳ-kheo đều ngự trên hoa sen. Thấy hầm lửa đã biến thành ao sen như thế, Thân Nhật vô cùng kinh sợ, năm vóc sát đất chí thành sám hối tội lỗi của mình.

Ông thưa:

- Bạch Ngài, hôm nay con nấu cơm cúng dường, trong đó con đều có bỏ thuốc độc để hại Ngài, giờ đây xin Ngài cho con được nấu lại để cúng dường.

Phật dạy:

- Không cần nấu cơm lại nữa đâu, ông hãy bưng cơm ấy đến đây cho ta ăn. Phật dạy các Tỳ-kheo hãy đừng ăn, để ta chú nguyện trước đã. Đức Như Lai liền chú nguyện: Trong cõi Trời đất bao la gồm có ba thứ độc được. Đó là tham dâm, sân hận và ngu si. Đức Phật không còn bị Ba thứ độc đó làm hại, các vị chí thành tu tập kinh pháp thì độc ấy cũng không hại được, chất độc trong cơm nay tự tiêu diệt.

Chú nguyện xong, đức Phật đại chúng đều dùng cơm.

Thân Nhật cúi đầu, năm vóc sát đất đánh lễ Đức Thế tôn cùng đại chúng và thưa rằng:

- Con thật là ngu si, nghe lời của những kẻ ác, nay con xin tha thiết sám hối Ngài.

Đức Phật thuyết pháp cho ông nghe và ông chứng quả Tu-đà-hoàn.

(Trích kinh Thân Nhật Nhi Bản)

### 9. HAI KẸ XIN ĂN:

Nước Xá-vệ có một vị trưởng giả tên là Biện Ý, nghe đức Phật giảng năm mươi bài pháp yếu, ông chứng được pháp nhãn, và năm trăm vị trưởng giả khác cũng được pháp nhãn thanh tịnh.

Biện Ý thỉnh Phật:

- Bạch đức Thế tôn, ngày mai cúi xin đức Thế tôn cùng đại chúng hạ cố đến nhà con thọ trai.

Lời thỉnh cầu ấy được Đức Phật hứa khả. Sáng hôm sau, đến giờ khát thực, Đức Thế tôn cùng với đại chúng đắp y mang bát đến nhà ông ta. Khi dọn cơm lên đức Phật chưa chú nguyện thì có một gã ăn mày lần lượt đi xin từ trên xuống dưới, không ai dám cho. Gã đi khắp lượt mà chẳng được gì nên nổi giận bỏ ra ngoài và sanh tâm ác thầm niệm rằng:

- Mấy ông Sa-môn này buông lung ngu ngốc, có đạo hạnh gì đâu? Kẻ nghèo xin ăn mà không có lòng bố thí. Nguyện ta được làm vua thì sẽ dùng xe loại niềng sắt cán nát đầu họ.

Nói xong gã ta bỏ đi. Khi đức Phật chú nguyện xong lại có một người ăn mày khác đến, theo đại chúng xin cơm, ai ai cũng cho ông ta được rất nhiều cơm nên vui vẻ ra đi, lòng thầm niệm: Các vị Sa-môn này có lòng nhân từ, nếu sau này ta được làm vua thì sẽ thỉnh Phật và chúng Tăng đến cúng dường suốt bảy ngày, như thế cũng không đáp được ân đức các Ngài đã ban cho no đủ của ngày hôm nay.

Nghĩ thế xong, ông ta ra đi. Thế rồi cả hai người lần lượt đi xin ăn, đi qua nước khác, họ nằm trong một đám cỏ rậm bên đường. Hôm ấy, đột nhiên vua của nước ấy băng hà, chưa biết đưa ai lên kế vị. Vị quan tướng số bấm quẻ và xác định rằng sẽ có một người nghèo hèn lên làm vua.

Thế là, quần thần và bá quan văn võ trong cả nước đi khắp nơi để tìm, từ xa trông thấy bên vệ đường có đám cỏ, bên trên có đám mây hồng che phủ. Tướng sư bảo:

- Hãy đến đó, trong đó có vị thần nhân. Đến nơi thì họ tìm thấy một người ăn mày. Quần thần bái yết, ông ta kinh hoảng tự nói:

- Ta là kẻ hạ tiện, chẳng phải dòng dõi của nhà vua?

Mọi người đều nói:

- Hãy lấy nước thơm tắm rửa và mang vương phục cho ông.

Tắm và mang triều phục xong, thân tướng của ông thật rạng rỡ trang nghiêm, được bá quan quần thần đưa về cung. Còn lại gã ác ăn mày ác tâm kia ngu mê man trong đám cỏ nên bị xe cán đứt đầu.

(Trích kinh Biện Ý)

**10. TIỀN THÂN CỦA ĐÀM MA LƯU CHI:**

Xưa có trưởng giả tên Đam-ma-lưu-chi, đến thăm đức Thế tôn, sau khi thăm hỏi xong đức Phật dạy:

- Nay Đam-ma-lưu-chi, đã lâu không gặp hôm nay mới lại tương phùng.

Có người hỏi duyên cớ, Phật dạy:

Xưa kia, cách đây trong nhiều kiếp xa xưa, vào thời Phật Đỉnh Quang, lúc đó ta làm một vị Phạm chí tên là Siêu thuật. Một hôm đức Phật ấy vào thành, gặp Ngài trên đường ta liền trái tóc lột đường dơ cho Ngài bước qua, thấy được tâm thành kính của ta nên đức Phật đã thọ ký cho ta:

- Người có chí đạo dũng mãnh, trong vô số kiếp sau người sẽ thành Phật.

Lúc đó Đam-ma-lưu-chi nổi giận nói:

- Con người này chẳng khác gì là loài súc sanh.

Nói thế xong ông lại dẫm đạp lên trên tóc của ta mà đi. Từ đó đến nay trải qua bao số kiếp, ông ta thường phải chịu quả báo làm thân súc sanh. Có kiếp ông làm thân loài cá Ma-kiệt trong đại dương, thân cá dài bảy trăm do tuần. Bấy giờ có năm trăm vị khách buôn chèo thuyền vào biển tìm châu báu gặp phải con cá này định hợp hợp thuyền vào miệng. Bấy giờ ai cũng xưng niệm bậc thầy mình tôn thờ. Người thuyền trưởng bảo mọi người rằng:

- Nay ở trên đời có đức Phật Thích Ca, Ngài thường cứu giúp những người gặp phải nguy khốn được thoát nạn, nay chúng ta cùng nhau xưng niệm danh hiệu của Ngài đều hầu mong thoát khỏi tai nạn.

Thế là mọi người cùng nhau xưng niệm, cá nghe được danh hiệu của Phật thì từ trong bản thức hồi tưởng lại và suy nghĩ rằng:

- Đức Thích Ca nay đã xuất thế rồi ư? Còn ta tại sao vẫn còn ở trong loài cá?

Nó lập tức lặn vào nước, còn năm trăm khách buôn ấy được an ổn trở về. Bấy giờ cá liền trườn mình lên trên bãi cát, không ăn không uống suốt hai tuần lễ thì xả bỏ thân xác, tái sinh làm con trưởng giả, được đặt tên là Đam-ma-lưu-chi. Hôm nay ông đến gặp ta cho nên ta mới bảo là “đã lâu không gặp”.

Lưu-chi nghe rõ đầu đuôi câu chuyện liền đi về phía ven biển tìm lại thi thể xưa thì thấy da thịt của cá đã rả, còn lại xương sườn xếp thành hàng trắng. Ông suy nghĩ: Đây là thân cũ của ta sao?

Ông liền lấy hoa rải trên thi thể của cá, ngay giờ phút đó ông hốt

nhiên chứng đạo.

(Trích kinh Phân Biệt Công Đức quyển 4)

### **11. CÔNG ĐỨC CÚNG DƯỜNG PHẬT:**

Xưa có một gia đình rất giàu có nhưng lại keo kiệt, vợ của ông ta mến mộ Phật pháp, rất muốn bố thí nhưng không dám. Khi người chồng sắp đi biển, ông lấy lưới sắt bao bọc quanh nhà đến ba lớp, thế là người vợ bị nhốt trong đó không thể ra ngoài được.

Bị nhốt bà chỉ biết nhất tâm niệm Phật tự nhiên các lớp lưới sắt tự biến thành long chim bồ câu. Cô liền lấy một tấm lụa đẹp gửi người cúng dường đức Thế tôn. Ngài liền nhận lấy và chú nguyện cho cô ta.

Người chồng của cô cùng với năm trăm thương buôn vào biển bị các loài quỷ bắt ăn thịt, chỉ còn sống sót lại một mình ông thôi, các con quỷ nói với nhau rằng:

- Vợ người này thờ đức Phật, chúng ta không thể đến gần được.

Bạn bè của ông chết sạch chỉ còn một mình ông mang châu báu trở về. Về đến ông hỏi vợ đã làm những việc gì mà cứu được mạng mình.

Người vợ liền tâm sự rõ mọi chuyện, hai vợ chồng vô cùng vui vẻ, và kể từ hôm ấy họ cùng nhau thỉnh Phật và chúng Tăng đến cúng dường, được Phật thuyết pháp và cuối cùng họ đều chứng đạo giải thoát.

(Trích kinh Thí Dụ quyển 1)

### **12. CÔNG ĐỨC CÚNG DƯỜNG VẬT THỰC:**

Thời Đức Phật còn tại thế, có vị Trưởng giả tên là Tu-la-đà, gia đình ông rất giàu có, của cải vô số, lại sống đạo đức, có tín tâm với Phật pháp. Ông phát nguyện hằng năm đến ngày 8 tháng 12 là ông thỉnh Phật và chúng Tăng đến cúng dường. Trước giờ, ông gọi con cháu lại dặn sau này phải đúng theo ngày để cúng dường không nên bỏ đi. Con của ông tên là Tỳ-la-đà ngày càng nghèo túng, năm ấy đến ngày, ông không thể cúng dường, lòng cảm thấy rất buồn bã. Lúc ấy đức Thế tôn sai Mục-kiền-liên đến hỏi thăm:

- Trước đây cha của ông thường thỉnh Phật và chúng Tăng cúng dường, nay đã đến ngày, ông định cúng dường như thế nào?

Ông thưa:

- Cúi xin đức Thế tôn chớ nhìn thấy gia cảnh của con mà bỏ đi điều lệ của gia đình con quy định, ngày mồng 8 sắp tới, con sẽ đem vợ



con của con ra thế chấp để lấy vài trăm lượng vàng sắm sửa đầy đủ thức ăn cúng dường Phật và chúng Tăng.

Ngày đến, Đức Phật và chúng Tăng ôm bát đến nhà của ông thọ trai. Ngài rửa tay và thọ thực xong rồi trở về Tinh xá. Đêm hôm ấy, trong các kho lẫm của ông của cải vàng bạc châu báu tự nhiên đầy ngập, hai vợ chồng thấy thế vừa mừng vừa sợ quan đến tra hỏi. Ông liền đến bạch Phật.

Phật dạy:

- Ông hãy yên lòng mà sử dụng, chớ có nghi ngờ, đó là phúc lộc của ông vì ông tuân theo lời dạy của cha, học hỏi việc bố thí, tu tập các phước đức trí tuệ nên nhà ông thất bảo đầy đủ.

(Trích kinh Pháp Cú quyển 3)

### **13. TÔN GIẢ MỤC KIÊN LIÊN CỨU BÀ THẾ CHÍ:**

Bấy giờ Đức Thế tôn đang ở trong thành La-duyệt-kỳ, có một vị trưởng giả tên Thi-lợi-chí, nhà giàu có, tiền của dư dả. Ông trưởng giả này có một người con trai, tướng mạo phúc hậu, khôi ngô tuấn tú, ông mời thầy xem tướng, thầy tướng khen đứa bé có phước đức, thầy tướng hỏi:

- Phu nhân lúc mang thai cháu có điềm lành gì không?

Trưởng giả đáp:

- Mẹ của cháu bản chất vốn chậm chạp quê mùa, nhưng khi mang thai cháu thì lại rất khôn khéo, ăn nói rất lưu loát. Thầy tướng đặt tên là Bà-thế-chí.

Đến lúc trưởng thành, một hôm ra ngoài dạo chơi, thấy nhà kỹ nữ Da-na có một người con gái xinh đẹp, lòng cậu say đắm muốn đến cầu hôn. Khi về đến nhà, cậu xin cha mẹ mình đến cưới người con gái đó cho mình.

Song thân bảo:

- Kẻ sang người hèn, chẳng phải là hộ đối môn đăng, như vậy làm sao kết làm thông gia?

Bà-thế-chí lại năn nỉ:

- Xin cha mẹ chớ hỏi cửa nhà gia thế, hãy xem xét ngay bản thân của cô ấy, hãy cưới cô ấy cho con, nếu không thì con chẳng muốn sống nữa.

Thế là cha mẹ đành phải chiều theo đứa con trai yêu quý của mình, đến tác hợp hôn nhân. Bà-thế-chí say đắm cô ta không còn biết xấu hổ, cậu đi đến nhà cô gái học các trò chơi nghệ thuật rất thành thạo. Bấy giờ Quốc vương nước này triệu tập các Da-na lại để bày trò chơi.

Đến lượt người con của trưởng giả này phải ra múa thì cậu ta bỏ trốn. Nhà vua đợi lâu liền bảo cậu ta lên múa. Khi lên múa, vì run sợ nên khí lực cậu ta từ từ bị suy yếu và xỉu giữa chừng, trong lòng hoảng sợ, không biết phải làm sao đây?

Bấy giờ Tôn giả Mục-kiền-liên hiện ra trên Hư không và nói:

- Nay người muốn bảo toàn tánh mạng để xuất gia học đạo hay là cứ muốn té nằm dài đất như thế để cưới cho được cô gái kia?

Cậu ta đáp:

- Con xin được bảo tồn mạng sống, không cần cô gái đó nữa.

Tôn giả lập tức hoá ra đất bằng cứu được mạng sống của cậu ta. Được cứu, Bà-thế-chí hết sức vui mừng và đi theo Tôn giả Mục-kiền-liên, đến chỗ của Đức Thế tôn để lễ bái cúng dường. Nghe Đức Phật thuyết pháp mâu, tâm ý cậu được tỏ ngộ, chứng đắc sơ quả và xin xuất gia, Đức Thế tôn đồng ý, râu tóc tự rụng, mình đắp ca sa. Từ đó Bà-thế-chí tinh tấn thiền định và chứng được quả A-la-hán.

Phật dạy:

Vào đời quá khứ ở nước Ba-la-nại, có một vị trưởng giả vừa sanh được một người con trai, tuấn tú tuấn tú không ai sánh kịp. Một hôm có người đi biển về mang đến biếu một quả trứng chim cho trưởng giả. Trưởng giả nhận lấy và không bao lâu thì trứng đó nở ra một chú chim non với bộ lông rất mượt. Trưởng giả đưa chú chim con cho con mình chơi, người con cưới chim bay đi ngắm cảnh. Nghe quốc vương nước ấy mở cuộc chơi với các kỹ nữ Da-la, người con liền cưới chim đến đó, chim đậu ở trên cây cao, cậu ta nhìn thấy con gái nhà vua thì đem lòng yêu mến, rồi sai người mang thư đến hẹn hò với cô, và hai người cùng kết giao với nhau. Nhà vua biết chuyện liền bắt cậu đem cậu xử trảm.

Người con Trưởng giả tâu vua rằng:

- Các Ngài có gì đâu mà phải nhọc công giết tôi, cho phép tôi tự mình leo lên cây cao rồi lao đầu xuống chết là được thôi.

Nghe vậy mọi người đều đồng ý. Thế là cậu leo lên cây và cưới chim bay đi mất dạng, mạng sống không còn phải nguy hại nữa.

Tôn giả kết luận:

Con trưởng giả lúc bấy giờ nay chính là Bà-thế-chí, con gái nhà vua nay chính là người kỹ nữ Da-la, chim lúc ấy nay chính là thân ta. Trong quá khứ ông say đắm nơi sắc dục mà phải đến nỗi nguy khốn đến thân mạng nhưng nhờ chim cứu sống, nay ông sắp chết thì được ta cứu sống bình yên trở về.

(Trích kinh Hiền Ngu quyển 13)

**14. BÉ MỚI CHÀO ĐỜI ĐÃ BIẾT CHUYỆN ĐỜI TRƯỚC:**

Trong nước Xá-vệ có một nhà đại Trưởng giả sanh được một cậu con trai khôi ngô tuấn tú, vừa mới chào đời đã biết nói. Em bé hỏi cha mẹ rằng:

Đức Thế tôn, tôn giả Xá-lợi-phất, A-nan còn ở đời không?

Cha mẹ đáp:

- Các Ngài vẫn còn tại thế.

Gia đình thấy đứa con mình mới sanh ra đã biết nói thì cho nó là người phi phạm, vì thế họ đến bạch hỏi Đức Phật.

Đức Phật bảo:

- Đứa bé này có tướng quý.

Hai vợ chồng Trưởng giả rất vui mừng.

Đứa bé lại nói:

- Con muốn thỉnh Phật và chúng Tăng đến cúng dường.

- Nhà ta không có gì để cúng dường cả.

- Chúng ta chỉ cần quét dọn sạch sẽ, trải sẵn giường chiếu, làm ba cái tòa cao, lúc ấy thức ăn cả trăm vị tự nhiên đầy cả nhà. Hơn nữa, mẹ trước của con hiện nay vẫn còn sống, đang ở nước Ba-la-nại, xin cho con được đón bà đến đây để đền ơn.

Cha mẹ liền cho người cưỡi voi đến đón bà, em bé dùng ba tòa cao, một tòa là nơi an tọa của Đức Như Lai, một tòa là Cha mẹ hiện tiền sanh dưỡng, còn một tòa là dành cho người mẹ quá khứ hiện đang sống.

Bấy giờ Đức Thế tôn cùng chư tăng đến nhà Trưởng giả, thức ăn ngon ngọt tự nhiên hiện ra đầy đủ. Đức Thế tôn thuyết pháp cho cả nhà cùng nghe và tất cả đều chứng được sơ quả.

(Trích kinh Hiền Ngu quyển 1)

**15. A-NA-BẢN-ĐỂ DẠY CON:**

Trong thành Xá-vệ có trưởng giả tên A-na-bản-để sanh được bảy người con nhưng không có đứa nào chánh tín Phật pháp, không giữ gìn năm giới.

Ông bảo con:

- Cha sẽ cho các con mỗi đứa một ngàn lạng vàng, các con hãy quy y Tam bảo, thọ trì năm giới.

Các con đều đồng ý. Thế là các người con ông đều đến quy y Tam bảo, vâng giữ năm giới. Ông trình bày rõ mọi việc và bạch hỏi Đức Phật:

- Bạch Đức Thế tôn, bảy người con của con có được công đức phước lành nào không?

Phật dạy:

- Hay lắm này trưởng giả, vì làm lợi ích cho chúng sanh, an ổn Trời người. Bảy người con của ông đã gieo trồng đầy đủ công đức phước lành, những quả báo họ có được nay ta sẽ giảng cho ông nghe.

- Ở phương Bắc có một quốc gia, thủ đô là Thạch Thất, nước ấy giàu có, nhân dân thái bình. Nước này có kho báu Y-la-ba-đa-la, trong kho chứa vô số vàng ròng và trân bảo, kho này sánh với bảy kho của người nước Kiền-đà-lại, tùy theo chỗ mong cầu thấy đều có dùng, kho ấy không bao giờ cạn bớt và kho báu lớn Y-la-bát-đa-la này. Dù vàng bạc vô số như thế cũng không bằng công đức của bảy người con của ông đã có được.

Thế tôn giảng pháp cho Trưởng giả nghe. Ông liền đứng dậy bạch Phật:

- Cúi mong Đức Thế tôn nhận lời thỉnh cầu của con, ngày mai chúng con kính thỉnh Ngài cùng với chúng Tăng đến nhà thọ trai.

Vì bảy người con của Trưởng giả nên Đức Thế tôn im lặng nhận lời. Hôm sau, đến giờ Ngài cùng với chúng Tỳ-kheo tuần tự vào thành Xá-vệ, đến nhà của cha con A-na-bần-đề.

Sau khi Đức Thế tôn an tọa, Trưởng giả cùng tất cả các con chí thành đảnh lễ Đức Thế tôn, sau đó Ngài thuyết pháp khiến cho mọi người hiểu rõ và nói đúng như lời của Ngài nói. Bảy người con Trưởng giả bưng thức ăn ngon cúng dường Đức Thế tôn và đại chúng Tỳ-kheo. Sau khi thọ trai và rửa bát xong, Đức Thế tôn thuyết pháp cho bảy người con của Trưởng giả nghe, ngay trên tòa ngồi những người con ấy đều đoạn sạch trần cấu, tâm trong lặng chứng pháp nhãn thanh tịnh. Họ đã thấy đạo, không còn chút hồ nghi và do dự nữa.

(Trích kinh A-na-bần-đề Hóa Thất Tử)

